

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I – MÔN HÓA HỌC LỚP 12

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng			% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Chương 3: Amin, aminoaxit và Protein	Amin	4	3	4	4	1	3,5	9		10,5	22,5 %
2		Amino axit	3	2,25	4	4	1	3,5	8		9,75	20%
3		Peptit - protein	2	1,5	2	2			4		3,5	10%
4	Chương 4: Polime – Vật liệu polime	Polime – Vật liệu polime	4	3					4		3	10%
5	Chương 5: Đại cương về kim loại.	Vị trí, cấu tạo	2	1,5	2	2			4		3,5	10%
6		Tính chất vật lí.	3	2,25					3		2,25	7,5%
7		Tính chất hóa học.	2	1,5	4	4	2	7	8		12,5	20%
Tổng			20	15'	16	16'	4	14'	40		45'	
Tỉ lệ %			50%		40%		10%					

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: HÓA HỌC 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI 50 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	III. Amin, amino axit, peptit, protein	III.1. Amin	Nhận biết: - Khái niệm và phân biệt được amin trong các chất hữu cơ - Tính chất vật lý - Bậc amin. - Tên gọi thông thường amin. Thông hiểu: - Số đồng phân amin - Lực bazơ yếu nhất hoặc mạnh nhất. - Quỳ tím nhúng vào amin béo và anilin. - Tính chất hóa học amin Vận dụng thấp: - Bài toán anilin tác dụng với dd Br₂ (H%) - Bài toán amin tác dụng với axit	4	4	1
		III.2. Amino axit	Nhận biết: - Khái niệm - Tên thông thường - Tính chất vật lý Thông hiểu: - Số đồng phân C3 - Số đồng phân C4 - Môi trường một số chất - Tính chất hóa học (tác dụng được với các chất nào?) Vận dụng thấp: - Tìm CT Amino axit bằng phản ứng cháy, tác dụng với axit hoặc bazơ. - Tính m của amino axit hoặc muối của phản ứng tác dụng với dung dịch axit hoặc bazơ.	3	4	1
		III.3. Peptit protein	Nhận biết: - Khái niệm	2	2	

			- Xác định peptit bằng CTCT Thông hiểu: - Xác định số gốc và số liên kết - Tính chất hóa học: phản ứng màu biure, protein đông tụ, td với HNO_3, phản ứng thủy phân.			
2	IV. Polime		Nhận biết: - Gọi tên polime, một số vật liệu polime - Biết polime nào có phản ứng trùng hợp và trùng ngưng - Ứng dụng một số polime quen thuộc - Phân biệt một số loại tơ	4		
3	V. Đại cương về kim loại	V.1. Giới thiệu chung	Nhận biết: - Biết kim loại nào thuộc nhóm IA, IIA, IIIA - Biết công thức của một số oxit R_2O, RO, R_2O_3 Thông hiểu: Cấu hình electron của kim loại và ion	2	2	
		V.1. Tính chất vật lý	Nhận biết: - Biết tính chất vật lý chung của kim loại - Biết nguyên nhân và các tính chất vật lý chung - Biết tính chất vật lý riêng của kim loại	3		
		V.1. Tính chất hóa học	Nhận biết: - Biết các kim loại tác dụng với nước ở nhiệt độ thường - Tính chất hóa học đặc trưng của kim loại Thông hiểu: - Các kim loại không tác dụng với axit $\text{HCl}/\text{H}_2\text{SO}_4$ - Hóa trị của Fe, Cr khi tác dụng với phi kim và axit. - Cân bằng các phản ứng oxi hóa khử - Sản phẩm của kim loại tác dụng với HNO_3 loãng, đặc Vận dụng: - Kim loại tác dụng với axit, phi kim, H_2O tính m, hoặc V - Xác định kim loại bằng phản ứng với axit và với H_2O	2	4	2
Tổng				20 (50%)	16 (40%)	4 (10%)